

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án:

- Tên dự án: Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã.
- Tổng mức đầu tư: **258.530.535.000 đồng.**
- Tên chủ đầu tư: UBND xã Vạn Ninh.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2026.
- Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp III.
- Địa điểm xây dựng: Xã Vạn Ninh và xã Vạn Thắng, tỉnh Khánh Hòa.

2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và mua sắm vật tư, thiết bị.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 300 ngày.
- Phạm vi công việc của gói thầu: Thực hiện công việc giám sát thi công xây dựng.
- Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế:

*** Khu tái định cư phía Tây Nam (Khu I), thuộc tổ dân phố 13, thị trấn Vạn Giã**

a) San nền:

- Tổng diện tích khu tái định cư phía Tây Nam (khu 1): 5,61 ha, trong đó diện tích san nền là 2,95 ha (không san nền phạm vi đường giao thông).
- Cao độ thiết kế san nền: San nền bằng cao độ thiết kế vỉa hè hoàn thiện. Hướng dốc san nền thấp dần từ Tây sang Đông.
- Chiều cao đắp san nền bình quân 3m.

b) Giao thông:

- Chỉ giới đường đỏ và mặt cắt ngang đường của các tuyến đường:

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	CGDD (m)	Quy mô mặt cắt ngang (m)
1	N3	263,15	24	4(via hè) + 6(mặt đường) + 4(dải phân cách) + 6(mặt đường) + 4(via hè)
2	N4	174,46	10	2(via hè) + 6(mặt đường) + 2(via hè)
3	N6	64,58	10	2(via hè) + 6(mặt đường) + 2(via hè)
4	N7	93,24	10	2(via hè) + 6(mặt đường) + 2(via hè)
5	Lý Thái Tổ	312,45	10	1(via hè trái) + 6(mặt đường) + 3(via hè phải)
STT	Tên đường	Chiều dài (m)	CGDD (m)	Quy mô mặt cắt ngang (m)
6	D1	72,14	10	2(via hè) + 6(mặt đường) + 2(via hè)
7	D2	258,23	10	2(via hè) + 6(mặt đường) + 2(via hè)
8	D3	37,53	10	2(via hè) + 6(mặt đường) + 2(via hè)
9	ĐX1	280,83	13	3(via hè) + 7(mặt đường) + 3(via hè)
10	D4	67,00	10	2(via hè) + 6(mặt đường) + 2(via hè)
11	D5	380,51	10 16	2(via hè) + 6(mặt đường) + 2(via hè) 3(via hè trái) + 7(mặt đường) + 6(via hè phải và mái taluy gia cố)

- Kết cấu mặt đường:

+ Các tuyến đường trong dự án được xây dựng mới với chức năng là đường phố nội bộ có tốc độ thiết kế từ 30km/h - 40km/h;

+ Kết cấu áo đường mềm cấp cao A1, với Môduyn đàn hồi yêu cầu Eyc= 120MPa. Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới như sau:

- . Lớp BT nhựa chặt BTNC12.5 dày 7cm.
- . Tưới nhựa thấm bám bằng nhựa lỏng MC70, t/c 1kg/m².
- . Lớp móng cấp phối đá dăm Dmax25 dày 18cm.
- . Lớp móng cấp phối đá dăm Dmax37.5 dày 18cm.
- . Đất nền đầm chặt k=0,98, dày 50cm.

- Kết cấu bó vỉa:

+ Kết cấu bó vỉa bằng BT $f'c=25\text{Mpa}$ đổ tại chỗ, khe co giãn rộng 1cm cách khoảng 6m, gồm các loại sau:

- Bó vỉa loại 1 (thông thường): có cấu tạo phần gờ rộng 35cm, vát 12x30cm và máng rộng 35cm.

- Bó vỉa loại 2 (loại thấp): bố trí tại các vị trí xe ô tô vào ra và tại các vị trí ram dốc dành cho người khuyết tật.

- Kết cấu vỉa hè:

+ Vỉa hè dành cho người đi bộ: được lát gạch Terrazzo màu dày 3cm, VXM M75 dày 2,5cm, trên lớp cốt BT đá 4x6 VXM M75 dày 10cm.

+ Vỉa hè có xe lên xuống: được lát gạch Terrazzo trên lớp bê tông $f'c=25\text{Mpa}$ dày 20cm.

- Kết cấu đảo giữa:

Xây dựng đảo giữa trên đường N3 rộng 4m. Bên trong lòng đảo đắp đất màu để trồng cây cảnh, bố trí đèn chiếu sáng... Kết cấu đảo giữa như sau:

- Thành đảo giữa bằng BT $f'c=25\text{Mpa}$ đổ tại chỗ, khe co giãn rộng 1cm cách khoảng 6m và cách khoảng 6m bố trí 1 lỗ thoát nước dư trong lòng đảo.

- Đỉnh thành đảo cao hơn mặt đường BT nhựa 30cm, kích thước thành đảo (20x85)cm.

- Cây xanh:

+ Cây xanh tạo bóng mát được trồng hai bên vỉa hè dọc tuyến và sát với bó vỉa, đảm bảo chiều cao tối thiểu là 3m và đường kính thân cây ứng với chiều cao này là 6cm.

+ Các lỗ trồng cây được xây dựng có kích thước 140x140cm, khoảng cách trung bình giữa các lỗ là 10m – 12m (bố trí thường nằm giữa 2 lỗ), thành lỗ trồng cây bằng BT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ.

+ Các cây trồng

+ Đối với đảo giữa trên đường N3 có bề rộng 4m, trồng cỏ và trồng các cây bụi thấp, cây cảnh ở giữa, xung quanh trồng viền bằng các loại cây lá màu.

- Tổ chức giao thông:

Tổ chức giao thông hoàn chỉnh và tuân thủ theo –Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- **Kè gia cố mái taluy:** Gia cố mái taluy phía Đông Bắc của tuyến đường D5 với kết cấu như sau:

+ Mái taluy được gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn, KT (40x40x12)cm, trên lớp đệm đá dăm dày 15cm và trải vải địa kỹ thuật ngăn cách giữa lớp cát và lớp đệm đá.

+ Giữa phần BT mái taluy đổ tại chỗ và phần lát tấm BT đúc sẵn được bố trí khung sườn ngang BTCT đổ tại chỗ KT(20x20)cm chạy dọc theo mái taluy và cách khoảng bình quân 5m bố trí 1 khung sườn dọc KT (20x20)cm bằng BTCT đổ tại chỗ.

+ Chân kè bằng cọc cừ ván bê tông dự ứng lực SW400A, đỉnh tường cừ là đà kiềng BTCT $f'c= 25\text{Mpa}$ bèn sunfat đổ tại chỗ.

+ Chiều dài cừ ván BTCT DUL SW400A là $L=10\text{m}$.

+ Tường đỉnh mái taluy: có kết cấu bằng bê tông $f'c= 25\text{Mpa}$ đổ tại chỗ, cao 60cm, trên lớp đệm BT đá 4x6 VXM M100. Mỗi đoạn tường dài 2m, bố trí cách khoảng 50cm

c) Hệ thống thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa của Khu I được tập trung về hai cửa xả (D1000 và D1200) được bố trí dọc theo mái kè (dọc theo vỉa hè phía Đông Bắc của đường D5).

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bằng công tròn bằng BTCT D600 – D1200.

- Sử dụng kết cấu công tròn BTCT đúc sẵn trong nhà máy, đường kính D600 – D1200, tải trọng HL93 đối với các đường công nằm trong lòng đường và tải trọng 0,5HL93 đối với các công nằm trên vỉa hè.

- Sử dụng hệ thống móng băng đổ tại chỗ cho các công có tải trọng HL93, gồm các công nằm trong lòng đường hoặc công băng ngang đường. Đối với các đoạn công có tải trọng 0,5HL93 nằm trên vỉa hè, sử dụng công gổỉ công BTCT đúc sẵn.

- Hồ thu nước gồm có các bộ phận: Hồ thu chính, hồ thu phụ, nắp hồ thu, khung lưới chắn rác:

+ Hồ thu chính bằng BTCT $f'c= 25\text{Mpa}$, có chiều dày tường 25cm.

+ Nắp hồ thu bằng gang cầu, cấp tải trọng tùy thuộc vào vị trí nằm phần trong mặt đường hay trên vỉa hè.

+ Hồ thu phụ (hộp thu nước) bằng BTCT $f'c= 25\text{Mpa}$ đúc sẵn tại công trường, có cửa phai đóng mở nhờ áp lực nước, van lật tự động bằng ống nhựa HDPE D250, mỗi hồ thu nước bố trí hai van lật và khung lưới chắn rác.

d) Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:

- Xây dựng hệ thống cống riêng hoàn chỉnh, hoạt động theo chế độ tự chảy. Toàn bộ nước thải trong khu vực được thu gom về đường cống chính D200 bố trí trên đường N3 và chờ đầu nối tại vị trí ranh phía Đông của dự án. - Cống thoát nước thải dùng cống uPVC (áp lực 6Kgf/cm²), hố ga thu nước được bố trí dọc theo các tuyến cống, hố ga được xây dựng bằng bê tông cốt thép. - Các giếng thu bố trí xen kẽ giữa 2 lô đất để thu nước thải từ hộ gia đình: Tường giếng thu nước thải sinh hoạt bằng BTCT $F'c = 25\text{Mpa}$. Nắp giếng thu bằng nắp gang đúc sẵn

- Đường ống thoát nước thải sinh hoạt sử dụng ống nhựa uPVC D200. Các đoạn ống qua đường được đặt dưới tấm đan BTCT.

e) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước cho khu vực dự án lấy từ ống DN150 hiện hữu phía bên trái đường Hùng Vương (Cầu Giữa), thuộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh quản lý.

- Xây dựng đường ống cấp nước chính HDPE D110.

- Xây dựng các tuyến ống cấp nước phân phối HDPE D63 dọc theo các đường trong khu dự án để cấp nước cho hộ gia đình.

- Trên tuyến ống cấp HDPE D110, bố trí các trụ cứu hỏa với khoảng cách bình quân 150m/ trụ, ưu tiên bố trí tại các ngã ba, ngã tư, các công trình công cộng lớn tập trung đông người... làm nhiệm vụ tiếp nước PCCC.

f) Hệ thống điện chiếu sáng:

- Nguồn cấp điện cho chiếu sáng được lấy từ các trạm biến áp thiết kế cấp điện cho dự án.

- Dùng cáp điện kế ĐK-CVV(4x25)mm² đầu nối từ tủ điện trạm biến áp đến tủ điện chiếu sáng thiết kế.

- Cấp nguồn cho tuyến chiếu sáng sử dụng mạng hạ áp 0,4kV 3 pha 4 dây đi ngầm trong đất, dùng cáp ruột đồng 4 lõi cách điện XLPE 0,6/1kV, vỏ PVC, ký hiệu CXV/DSTA-(4x16)mm² và CXV/DSTA-(4x10)mm².

- Cáp đầu nối đường dây cấp nguồn (ở cửa cột đèn) lên các đèn chiếu sáng dùng loại cáp đồng 2 ruột bọc cách điện PVC, vỏ PVC, ký hiệu CVV(2x2,5)mm².

- Nối đất cho bộ đèn dùng loại cáp đồng bọc cách điện XLPE, vỏ PVC 0,6/1kV, ký hiệu CVV-1x2,5mm².

- Sử dụng trụ đèn thép bát giác côn rời cân có độ cao lắp đèn 7m, cần đèn vươn 1,2m. Khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn liên tiếp là 31m. Vị trí lắp dựng trên vỉa hè của các tuyến đường có chỉ giới xây dựng 10m.

- Sử dụng trụ đèn thép bát giác côn rời cần có độ cao lắp đèn 9m, cần đèn vươn 1,2m. Khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn liên tiếp là 30m. Vị trí lắp dựng trên vỉa hè của các tuyến đường có chỉ giới xây dựng từ 13m trở lên và trên dải phân cách giữa của đường N3.

- Hệ thống chiếu sáng thiết kế được điều khiển tập trung bằng các tủ điều khiển đóng ngắt tự động có lập trình (PLC) bằng bộ Logo 230RC.

- Sử dụng bộ đèn Led 70W và 90W là loại được lập trình sẵn theo thời gian để tự động tiết giảm công suất.

- Tủ điều khiển chế tạo bằng vật liệu composite hoặc có thể chế tạo bằng thép dày 1,5mm được sơn tĩnh điện cả 2 mặt sau khi gia công xong. Tủ được sản xuất hợp bộ, lắp ráp hoàn thiện tại xưởng sản xuất.

g) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng các đoạn tuyến đường dây trên không và cáp ngầm 22kV mạch đơn đầu nối từ đường dây 22kV có sẵn thuộc tuyến 476VGI của ngành điện để cấp điện cho toàn bộ dự án. Trên tuyến cáp ngầm lắp đặt 01 tủ điện RMU 22kV để đấu nối cấp điện cho các trạm biến áp.

- Xây dựng 02 nhánh rẽ cáp ngầm 22kV cấp điện cho các biến áp cấp điện các nhà phân lô xuất phát từ các tủ điện RMU 22kV nói trên để cấp điện cho khu vực.

- Xây dựng 02 TBA để cấp điện cho các khu phụ tải là các nhà chia lô của dự án và một số công trình phục vụ công cộng có công suất nhỏ.

- Xây dựng hệ thống cáp ngầm hạ áp 0,4kV và các tủ điện phân phối 0,4kV đặt dọc lề, xuất phát từ 02 trạm biến áp nói trên để cấp điện cho các nhà chia lô có trong dự án. Các tủ điện phân phối phục vụ phân phối điện vào các nhà chia lô.

- Phần các nhánh rẽ công tơ từ các tủ điện phân phối vào các nhà chia lô sẽ lắp sẵn ống trước khi hoàn thiện vỉa hè. Các hộ dân sẽ tự liên hệ với ngành điện để lắp đặt công tơ (trong tủ điện phân phối) và dây dẫn đấu nối từ công tơ vào nhà.

h) Hệ thống thông tin liên lạc:

- Xây dựng tuyến ống trục chính (đi ngầm) để phục vụ lắp đặt cáp viễn thông cho toàn bộ dự án.

- Tuyến ống: Gồm tuyến ống chính đi dưới vỉa hè của các đường gồm 02

ống nhựa PVC đường kính 110mm và 1 ống nhựa PVC đường kính 90mm lắp cáp tới trước mỗi hộ dân được đặt ở độ sâu 0,4m so với vỉa hè đường hoàn thiện

+ Tuyến ống trục chính đi dưới lòng của các đường gồm 02 ống nhựa PVC đường kính 110mm được đặt ở độ sâu 0,8m so với mặt đường hoàn thiện

+ Tuyến ống nhánh rẽ đi dưới vỉa hè dùng lắp cáp tới trước mỗi hộ dân của các đường gồm 01 ống nhựa PVC đường kính 90mm.

- Bể cáp: gồm 2 loại, loại 1 đan và loại 2 đan, bằng bê tông đúc tại chỗ.

+ Phía trên nắp đan được đặt gạch giống như gạch lót vỉa hè của mỗi đường.

- Hộp kỹ thuật: được sử dụng để thao tác luôn cáp vào nhà dân hoặc nối ống ở các vị trí chuyển hướng ống.

+ Hộp kỹ thuật được đúc sẵn và lắp đặt trên lề đường. Phía trên nắp hộp kỹ thuật được đặt gạch giống như gạch lót vỉa hè của mỗi đường.

*** Khu tái định cư địa ông Cử (Khu II), thuộc thôn Quảng Hội 2, xã Vạn Thắng**

a) Xử lý nền đất yếu và san nền:

Xử lý nền: Phương pháp tiêu thoát nước thẳng đứng bằng cọc cát kết hợp với đắp đất gia tải trước.

- Sơ đồ cọc cát: Sơ đồ hoa mai

- Cọc cát có đường kính cọc 40cm và khoảng cách giữa các cọc cát 2,0m.

Trình tự và giải pháp thi công như sau:

- Tiến hành san nền giai đoạn 1 đến cao độ san nền giai đoạn 1 từ 0,5m – 0,8m.

- Thi công cọc cát trong phạm vi tác dụng của nền đường.

- San nền giai đoạn 2 đến cao độ 2.5m.

- Sau khi nền đạt độ lún cố kết yêu cầu tiến hành thi công các hạng mục khác trên dự án như: Thi công cọc cừ, cống thoát nước, kết cấu mặt đường...

- Tổng diện tích san nền khoảng 0,87ha.

- Chiều cao đắp san nền bình quân 1.7m - 2m.

b) Giao thông:

- Chỉ giới đường đỏ và mặt cắt ngang đường:

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	CGDD (m)	Quy mô mặt cắt ngang (m)
1	N1	75,48	7	0,75(via hè) + 5,5(mặt đường) + 0,75(via hè)
2	N2	142,85	13	3(via hè) + 7(mặt đường) + 3 (via hè)
3	N3	42,92	7	0,75(via hè) + 5,5(mặt đường) + 0,75(via hè)
4	D1	40,21	7	0,75(via hè) + 5,5(mặt đường) + 0,75(via hè)
STT	Tên đường	Chiều dài (m)	CGDD (m)	Quy mô mặt cắt ngang (m)
5	D1A	87,24	7	0,75(via hè) + 5,5(mặt đường) + 0,75(via hè)
6	D2	96,12	7	0,75(via hè) + 5,5(mặt đường) + 0,75(via hè)
Cộng II:		484,82		

- Kết cấu mặt đường: Các tuyến đường trong khu II được xây dựng với 2 loại kết cấu áo đường như sau:

+ Kết cấu loại 1: Dùng cho đường N3, chọn kết cấu áo đường mềm cấp cao A1, với Môduyn đàn hồi yêu cầu Eyc= 120MPa. Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới như sau:

- . Lớp BT nhựa chặt BTNC12.5 dày 7cm.
- . Tưới nhựa thấm bám bằng nhựa lỏng MC70, t/c 1kg/m².
- . Lớp móng cấp phối đá dăm Dmax25 dày 18cm.
- . Lớp móng cấp phối đá dăm Dmax37.5 dày 18cm.
- . Đất nền đầm chặt k=0,98, dày 30cm.

+ Kết cấu loại 2: Dùng cho các đường còn lại có chỉ giới xây dựng 7m. Với chức năng là đường ngõ phố, chọn kết cấu áo đường cứng, có kết cấu tính từ trên xuống như sau:

- . Mặt đường BTXM M300 dày 22cm.
- . Lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 18cm.
- . Đất nền đầm chặt k=0,98, dày 30cm.

- Kết cấu bó vỉa:

+ Kết cấu bó vỉa bằng BT f'c= 25Mpa đổ tại chỗ, khe co giãn rộng 1cm cách khoảng 6m, gồm các loại sau:

-Bó vỉa loại 1 (thông thường): có cấu tạo phần gờ rộng 35cm, vát 12x30cm và máng rộng 35cm.

-Bó vỉa loại 2 (loại thấp): bố trí tại các vị trí dự kiến xe ô tô vào ra hoặc tại các vị trí ram dốc dành cho người khuyết tật (bố trí các ram dốc này tại các ngã ba và ngã tư, vị trí người đi bộ qua đường).

- Kết cấu vỉa hè:

+ Vỉa hè dành cho người đi bộ: được lát gạch Terrazzo màu dày 3cm, VXM M75 dày 2,5cm, trên lớp cốt BT đá 4x6 VXM M75 dày 10cm.

+ Vỉa hè có xe lên xuống: được lát gạch Terrazzo trên lớp bê tông $f'c=25\text{Mpa}$ dày 20cm.

- Cây xanh:

+ Cây xanh tạo bóng mát được trồng hai bên vỉa hè dọc tuyến đường N3 và sát với bó vỉa, đảm bảo chiều cao tối thiểu là 3m và đường kính thân cây ứng với chiều cao này là 6cm.

+ Các lỗ trồng cây được xây dựng có kích thước 140x140cm, khoảng cách trung bình giữa các lỗ là 10m – 12m (bố trí thường nằm giữa 2 lô), thành lỗ trồng cây bằng BT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ.

- Tổ chức giao thông:

Tổ chức giao thông hoàn chỉnh và tuân thủ theo –Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Tường chắn:

Dọc các đường N1, N3 và N2 mỗi số đoạn tiếp giáp dần với nhà dân xây dựng tường chắn bằng cọc cừ ván bê tông dự ứng lực SW400A.

Công tác thi công tường chắn bằng cừ ván BTCT DUL chỉ thực hiện sau khi độ lún yêu cầu của nền đường đạt độ lún yêu cầu.

Chiều dài cừ ván BTCT DUL SW400A là $L=15,0\text{m}$, chân cừ được cắm vào lớp đất địa chất số 6, đỉnh tường cừ là đà kiềng BTCT $f'c=25\text{Mpa}$ bền sunfat đổ tại chỗ. Cao độ đỉnh đà kiềng theo cao độ của vai đường.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước mưa chính của Khu II là đổ về đường cống D1000 dọc theo vỉa hè phía Đông của đường dẫn cầu Huyện 2 (hiện nay đang được triển khai thi công theo Hồ sơ dự án: Xây dựng cầu Huyện 2 và đường dẫn).

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bằng cống tròn bằng BTCT D600 – D100 và cống hộp BTCT (80x80)cm. Toàn bộ cống dọc nằm dưới lòng đường.

- Sử dụng kết cấu cống tròn BTCT đúc sẵn trong nhà máy, tải trọng HL93. Cống hộp đúc sẵn tại công trường.

- Sử dụng hệ thống móng băng đổ tại chỗ.

- Hồ thu nước gồm có các bộ phận: Hồ thu chính, hồ thu phụ, nắp hồ thu, khung lưới chắn rác:

+ Hồ thu chính bằng BTCT $f'c= 25\text{Mpa}$, có chiều dày tường 25cm.

+ Nắp hồ thu bằng gang cầu, cấp tải trọng tùy thuộc vào vị trí nằm phần trong mặt đường hay trên vỉa hè.

+ Hồ thu phụ (hộp thu nước) bằng BTCT $f'c= 25\text{Mpa}$ đúc sẵn tại công trường, có cửa phai đóng mở nhờ áp lực nước, van lật tự động bằng ống nhựa HDPE D250, mỗi hồ thu nước bố trí hai van lật.

d) Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:

- Xây dựng hệ thống cống riêng hoàn chỉnh, hoạt động theo chế độ tự chảy. Toàn bộ nước thải của khu II được thu gom về đường cống chính D200 xây dựng trên đường N2 (tại vị trí nút giao với đường dẫn cầu Huyện 2).

- Cống thoát nước thải dùng cống uPVC (áp lực 6Kgf/cm²), hố ga thu nước được bố trí dọc theo các tuyến cống, hố ga được xây dựng bằng bê tông cốt thép.

- Các giếng thu bố trí xen kẽ giữa 2 lô đất để thu nước thải từ hộ gia đình: Tường giếng thu nước thải sinh hoạt bằng BTCT $F'c= 25\text{Mpa}$. Nắp giếng thu bằng nắp gang đúc sẵn.

- Đường ống thoát nước thải sinh hoạt sử dụng ống nhựa uPVC D200. Các đoạn ống qua đường được đặt dưới tấm đan BTCT.

e) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp: Vị trí đầu nối nguồn cấp nước cho khu 2 lấy từ ống cấp nước D110 trên đường Phú Hội 2 (nút giao với đường D2), thuộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Vạn Ninh quản lý.

- Xây dựng đường ống cấp nước chính HDPE D110.

- Xây dựng các tuyến ống cấp nước phân phối HDPE D63 dọc theo các đường trong khu dự án để cấp nước cho hộ gia đình.

+ Trên tuyến ống cấp HDPE D110, bố trí các trụ cứu hỏa với khoảng cách bình quân 150m/ trụ, ưu tiên bố trí tại các ngã ba, ngã tư, các công trình công cộng lớn tập trung đông người... làm nhiệm vụ tiếp nước PCCC.

f) Hệ thống điện chiếu sáng:

Nguồn cung cấp điện cho hệ thống chiếu sáng: Tủ điều khiển chiếu sáng và bảo vệ hệ thống chiếu sáng được lấy điện từ đường dây hạ áp tại vị trí cột C5D008/6 hiện có thuộc trạm biến áp thiết kế.

- Dùng cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm LV-ABC-4x16mm² đầu nối từ đường dây hạ áp cấp đến tủ điện chiếu sáng thiết kế tại vị trí cột C5D008/6 hiện có.

Cấp nguồn cho tuyến chiếu sáng sử dụng mạng hạ áp 0,4kV 3 pha 4 dây đi ngầm trong đất, dùng cáp ruột đồng 4 lõi cách điện XLPE 0,6/1kV, vỏ PVC, ký hiệu CXV/DSTA-(4x16)mm² và CXV/DSTA-(4x10)mm².

Cáp đầu nối đường dây cấp nguồn (ở cửa cột đèn) lên các đèn chiếu sáng dùng loại cáp đồng 2 ruột bọc cách điện PVC, vỏ PVC, ký hiệu CVV(2x2,5)mm².

Nối đất cho bộ đèn dùng loại cáp đồng bọc cách điện XLPE, vỏ PVC 0,6/1kV, ký hiệu CVV-1x2,5mm².

- Sử dụng trụ đèn thép bát giác côn rời cần có độ cao lắp đèn 7m, cần đèn vươn 1,2m. Khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn liên tiếp là 30m. Vị trí lắp dựng trên vỉa hè.

- Sử dụng trụ đèn thép bát giác côn rời cần có độ cao lắp đèn 9m, cần đèn vươn 1,2m. Khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn liên tiếp là 27m. Vị trí lắp dựng trên vỉa hè.

- Hệ thống chiếu sáng thiết kế được điều khiển tập trung bằng các tủ điều khiển đóng ngắt tự động có lập trình (PLC) bằng bộ LOGO! 230RC.

- Bộ đèn Led 70W và 90W là loại được lập trình sẵn theo thời gian để tự động tiết giảm công suất.

g) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng tuyến đường dây trên không 22kV mạch đơn đầu nối từ đường dây 22kV có sẵn thuộc tuyến 476VGI của ngành điện để cấp điện cho toàn bộ dự án.

- Xây dựng 01 TBA để cấp điện cho các khu phụ tải là các nhà chia lô của dự án và một số công trình phục vụ công cộng có công suất nhỏ.

- Xây dựng hệ thống cáp ngầm hạ áp 0,4kV và các tủ điện phân phối 0,4kV đặt dọc lề, xuất phát từ 01 trạm biến áp nói trên để cấp điện cho các nhà chia lô có trong dự án. Các tủ điện phân phối phục vụ phân phối điện vào các nhà chia lô.

- Phần các nhánh rẽ công tơ từ các tủ điện phân phối vào các nhà chia lô sẽ lắp sẵn ống trước khi hoàn thiện vỉa hè.

h) Hệ thống thông tin liên lạc:

- Xây dựng tuyến ống trục chính (đi ngầm) để phục vụ lắp đặt cáp viễn thông cho toàn bộ dự án.

- Tuyến ống: Gồm tuyến ống chính đi dưới vỉa hè của các đường gồm 02 ống nhựa PVC đường kính 110mm và 1 ống nhựa PVC đường kính 90mm lắp cáp tới trước mỗi hộ dân được đặt ở độ sâu 0,4m so với vỉa hè đường hoàn thiện

+ Tuyến ống trực chính đi dưới lòng của các đường gồm 02 ống nhựa PVC đường kính 110mm được đặt ở độ sâu 0,8m so với mặt đường hoàn thiện

+ Tuyến ống nhánh rẽ đi dưới vỉa hè dùng lắp cáp tới trước mỗi hộ dân của các đường gồm 01 ống nhựa PVC đường kính 90mm.

- Bể cáp: gồm 2 loại, loại 1 đan và loại 2 đan, bằng bê tông đúc tại chỗ.

+ Phía trên nắp đan được đặt gạch giống như gạch lót vỉa hè của mỗi đường;

+ Tùy thuộc mỗi vị trí đặt bể so với các hướng của tuyến ống, có thể xoay hướng đặt bể cáp phù hợp, thuận tiện cho việc lắp đặt cáp sau này.

-Hộp kỹ thuật: được sử dụng để thao tác luồn cáp vào nhà dân hoặc nối ống ở các vị trí chuyển hướng ống.

+ Hộp kỹ thuật được đúc sẵn và lắp đặt trên lề đường. Phía trên nắp hộp kỹ thuật được đặt gạch giống như gạch lót vỉa hè của mỗi đường.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, đạt được hiệu quả cao, tuân thủ các quy trình, quy phạm và các quy định của pháp luật hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Yêu cầu của công tác Tư vấn giám sát:

1.1. Việc giám sát thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị toàn công trình phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Công tác giám sát được thực hiện ngay từ khi khởi công công trình.

- Giám sát thường xuyên liên tục trong quá trình thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị.

- Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng. Các tài liệu liên quan khác.

- Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

1.2.Phạm vi công việc: Giám sát thi công xây dựng từ khi khởi công đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng gồm:

1.2.1.Kiểm tra các điều kiện thi công xây dựng theo quy định của pháp luật;

1.2.2. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng, bao gồm:

- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công công trình, hạng mục công trình đưa vào công trường;

- Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công công trình, hạng mục công trình.

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra và giám sát chất lượng, nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình, hạng mục công trình do nhà thầu thi công công trình, hạng mục công trình thực hiện theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

- Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt cho công trình, hạng mục công trình trước khi đưa vào công trình, hạng mục công trình;

- Trường hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình, hạng mục công trình do nhà thầu thi công công trình, hạng mục công trình thực hiện thì TVGS báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình, hạng mục công trình xây dựng.

1.2.3. Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng bao gồm:

- Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu thi công công trình, hạng mục công trình;

- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công công trình, hạng mục công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của chủ đầu tư hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

- Xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Nghiệm thu công trình, hạng mục công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công trình, hạng mục công trình;

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để đề nghị với chủ đầu tư điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh;

- Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức kiểm định lại chất lượng công trình, hạng mục công trình khi có nghi ngờ về chất lượng;

- Phối hợp với Chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công công trình, hạng mục công trình;

- Kiểm tra việc thực hiện quy định an toàn lao động và môi trường liên quan đến công trình, hạng mục công trình và báo cáo chủ đầu tư.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về tính đúng đắn, chính xác, khách quan đối với nội dung công việc nêu tại hợp đồng này.

1.2.4. Trong quá trình bảo hành công trình, tư vấn giám sát có trách nhiệm giám sát khi phát sinh công việc khắc phục, sửa chữa các sai sót của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

1.2.5. Các yêu cầu cụ thể khác:

- Giám sát và báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ thi công công trình, hạng mục công trình nêu trên tại các thời điểm hoàn thành các công tác thi công được tiến hành đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chí thực hiện và tiến độ quản lý chất lượng;

- Giám sát và báo cáo tất cả các phát sinh, sự chậm trễ đối với các thỏa thuận về tiến độ. Tiếp nhận và xem xét trình nộp các yêu cầu thanh toán của Nhà thầu đề xuất lên Chủ đầu tư;

- Nghiệm thu các công tác đã hoàn thành trong việc tuân thủ theo Hồ sơ, hợp đồng và bản vẽ trước khi phát hành biên bản nghiệm thu.

- Kiểm tra, xác nhận khối lượng hoàn thành, số lượng vật tư, thiết bị được nghiệm thu hoàn thành và xác nhận khối lượng phát sinh, thay đổi thiết kế trong quá trình thi công;

- Liên hệ và phối hợp cùng các nhà Tư vấn, Nhà thầu hoặc thầu phụ trong giai đoạn vận hành và thử nghiệm, sắp xếp bàn giao cho Chủ đầu tư sau khi hoàn tất công tác thử nghiệm vận hành và triển khai toàn bộ các công tác liên quan;

- Thay mặt Chủ đầu tư kiểm tra biện pháp thi công, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm an toàn lao động của nhà thầu để báo cáo chủ đầu tư.

- Kiểm tra bản vẽ thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình;

- Kiểm tra và xác nhận tất cả các bản vẽ hoàn công của các Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ trình nộp sau khi hoàn tất hợp đồng;

- Cung cấp các danh sách chỉnh sửa cần thiết sau khi thực hiện công tác nghiệm thu bàn giao;

- Nghiệm thu xác nhận khi công trình, hạng mục công trình đã thi công bảo đảm đúng thiết kế, theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và bảo đảm chất lượng; Yêu cầu nhà thầu thi công công trình, hạng mục công trình thực hiện theo đúng hợp đồng;

- Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng;
- Đề xuất với Chủ đầu tư xây dựng công trình những bất hợp lý về thiết kế để kịp thời điều chỉnh theo tiến độ thi công;
- Thực hiện các trách nhiệm khác theo như hợp đồng đã lập với Chủ đầu tư.

2. Nội dung cụ thể công tác giám sát:

Thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 07/6/2020 và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện công việc tư vấn: Không chậm hơn 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

* Nhà thầu tư vấn giám sát ngay sau khi ký kết hợp đồng phải thực hiện ngay các thủ tục sau:

- Lập đề cương, nhiệm vụ giám sát thi công; số lượng hồ sơ giao nộp: 06 bản + 01 File dữ liệu (Hồ sơ đóng thành tập);

- Thành lập tổ TVGS, bố trí kỹ sư TVGS trưởng, Kỹ sư chức danh khác, Kế hoạch bố trí nhân sự theo HSDT để thực hiện việc nhiệm vụ giám sát; Kế hoạch bố trí nhân sự

- Lập báo cáo phương án tổ chức thực hiện các công việc của gói thầu;
- Ngay khi Hợp đồng Tư vấn có hiệu lực, Nhà thầu TVGS phải thực hiện ngay các điều khoản dịch vụ tư vấn theo quy định của E-HSMT và trong trong Hợp đồng TVGS.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện: Theo tiến độ xây dựng.

Nhà thầu phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

- Báo cáo định kỳ: Cung cấp cho bên giao thầu, nhà thầu thi công các Báo cáo định kỳ hàng tuần về các công việc do bộ phận thi công đã và đang thực hiện tại công trường, trong đó có báo cáo các công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu trong kỳ báo cáo, nhận xét, đánh giá của bộ phận giám sát thi công về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường, đồng thời nêu

các vướng mắc gặp phải, dự kiến những vấn đề có thể nảy sinh, cùng các bước đã thực hiện và biện pháp giải quyết vấn đề đó; Trong báo cáo cần liệt kê danh sách thiết bị và nhân lực của Nhà thầu; Báo cáo cần phải được gửi cho Chủ đầu tư trước cuộc họp giao ban hàng tháng theo quy định.

- Báo cáo nghiệm thu từng hạng mục: Sau mỗi công đoạn thi công phải thực hiện công tác nghiệm thu bộ phận, hạng mục công trình đã hoàn thành để đánh giá về mặt kỹ thuật và chất lượng cũng như khối lượng công việc đã hoàn thành, nhận xét và đưa ra phương hướng thực hiện các công đoạn tiếp theo.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của bên giao thầu.

- Báo cáo về chất lượng thi công công trình: Sau khi công trình xây dựng hoàn thành, đơn vị tư vấn giám sát phải có báo cáo về chất lượng thi công công trình cho Chủ đầu tư để làm cơ sở cho nghiệm thu kỹ thuật công trình và nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng;

- Báo cáo hoàn thành công tác TVGS: Báo cáo này phải được đệ trình trước khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

2. Báo cáo bằng hình ảnh, video/trực tuyến:

- Hàng tuần, TVGS phải gửi Báo cáo bằng hình ảnh thi công ngoài hiện trường kèm các thông tin tổng hợp chính thông qua hệ thống chụp ảnh SmartPhone 3Dcompass Plus (và các phần mềm tương tự) về tình hình thực hiện của Gói thầu gửi Chủ đầu tư: vật tư vật liệu tập kết, bãi đúc cấu kiện, gia công cốt thép, ván khuôn, cấu kiện sau khi đúc, xe máy thiết bị thi công, vật liệu sử dụng sản xuất /hạng mục đang thi công, công tác kiểm tra lấy mẫu thí nghiệm, công tác kiểm tra nghiệm thu hàng ngày, ảnh tổng thể công trình cống/rãnh, ảnh cán bộ TVGS ở hiện trường...

- Báo cáo đột xuất/hàng ngày: bằng hình ảnh, video trực tuyến theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Trường hợp TVGS không tuân thủ quy định về báo cáo bằng hình ảnh, video, Chủ đầu tư sẽ xem xét tạm thời dừng thanh toán cho nhà thầu, thay thế các nhân sự chủ chốt mà không cần phải có sự đồng ý của Nhà thầu.

3. Lập biểu mẫu báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo gồm:

- Báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Kinh nghiệm của nhà thầu, nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí được mô tả cụ thể trong BDL và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu. Yêu cầu nhà thầu phải sắp xếp, bố trí đủ số lượng nhân sự chủ chốt cho từng vị trí, đảm bảo hợp lý về tổ chức nhân sự để đảm bảo tiến độ thực hiện theo hợp đồng.

- Nhà thầu phải đảm bảo kinh nghiệm và bố trí nhân sự phù hợp theo quy định tại Chương III của E-HSMT.

- Nhân sự chủ chốt phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu số 07 - Chương IV của E-HSMT. Mỗi vị trí nhân sự phải đảm bảo tính sẵn sàng huy động ngay sau khi HĐ được ký kết. Để chứng minh nhân sự đáp ứng tính sẵn sàng huy động, Nhà thầu phải kê khai cụ thể công việc tại thời điểm hiện tại (có hay không đang huy động cho công trình khác), trường hợp đang thực hiện công trình khác thì cần phải làm rõ thời gian dự kiến kết thúc phần việc đang thực hiện để chứng minh tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu. Trong mọi trường hợp, nếu kê khai không trung thực thì coi là hành vi gian lận và E-HSMT sẽ bị loại.

- Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bố trí đủ nhân sự có trình độ năng lực, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm để thực hiện gói thầu. Nhà thầu tư vấn lập quy trình quản lý chất lượng và thực hiện đúng quy trình đó.

- Nhà thầu có tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự cho gói thầu như (*Hợp đồng lao động với nhà thầu hoặc hợp đồng thuê chuyên gia*).

- Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận các nhân sự kém năng lực, ít kinh nghiệm, thiếu tinh thần trách nhiệm đối với công việc tư vấn hoặc nhân sự không đúng với E-HSMT mà chưa được chủ đầu tư chấp thuận.

- Đối với những hợp đồng mà nhà thầu cung cấp để chứng minh năng lực nhân sự chủ chốt nhà thầu phải đảm bảo rằng tại thời điểm nhân sự tham gia giám sát đã đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác giám sát theo quy định pháp luật về xây dựng tại thời điểm đó. Trong mọi trường hợp Chủ đầu tư phát hiện tại thời điểm nhân sự đó không đủ điều kiện để tham gia hoạt động xây dựng theo pháp luật hiện hành tại thời điểm nhưng vẫn được chủ đầu tư xác nhận thì nhân sự đó sẽ không được xem xét đánh giá minh chứng về năng lực và kinh nghiệm cho hợp đồng đó.

- Nhà thầu tư vấn phải đảm bảo rằng tất cả các nhân viên tham gia gói thầu theo E-HSMT phải được sẵn sàng và hoạt động hiệu quả nhất.

- Nhà thầu tư vấn phải đảm bảo rằng các nhân viên được cử đến làm việc cho công trình có đủ sức khỏe để đảm bảo công việc của họ và có đầy đủ hiểu biết, kỹ thuật chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư.

- Nhà thầu tư vấn phải đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư khi chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi nhân sự với lý do chính đáng (tư cách, năng lực, ...)

- Nhà thầu tư vấn phải lưu giữ các báo cáo chi tiết về hoạt động và những công việc mà mình đã làm, có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ này để chủ đầu tư kiểm tra tài liệu khi có yêu cầu và gửi cho chủ đầu tư các bản sao.

** Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng các cán bộ tư vấn phải:*

- Vận dụng các kỹ năng của mình để thực hiện các nghĩa vụ của hợp đồng một cách trung thực, sẽ sử dụng những quyền và nghĩa vụ mà họ được giao một cách phù hợp với việc cung cấp dịch vụ.

- Tuân thủ tất cả các yêu cầu hợp lý của chủ đầu tư và đúng pháp luật Việt Nam.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm nộp thuế và các loại bảo hiểm theo quy định cho các chuyên gia, nhân viên của mình.

- Nhà thầu tư vấn phải tự lo chi phí đi lại, ăn ở, làm việc, chi phí điện nước, thông tin liên lạc và các chi phí phục vụ công việc của mình.

- Nhân sự của nhà thầu tư vấn phải có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.

- Nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn là thực hiện công việc đã được chủ đầu tư nêu trong E-HSMT và cụ thể hóa bằng hợp đồng tư vấn xây dựng ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

- Nhà thầu phải bố trí số lượng nhân sự thực hiện gói thầu tối thiểu đáp ứng như yêu cầu của E-HSMT này. Tất cả các nhân sự trong Tổ chuyên gia tư vấn phải sẵn sàng, bố trí thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian thi công trên hiện trường (bao gồm tất cả những ngày nghỉ, lễ tết theo quy định của pháp luật) nếu công trình vẫn triển khai thi công để thực hiện gói thầu kể từ ngày bắt đầu thực hiện công việc giám sát tương ứng (theo kế hoạch triển khai) đến khi hoàn thành gói thầu. Chủ đầu tư không chấp nhận chế độ làm việc đồng thời cho nhiều gói thầu công việc khác nhau hoặc 01 nhân sự đảm đương nhiều vị trí trong phạm vi gói thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện gói thầu. Nhân sự nào không đáp ứng yêu cầu trên sẽ bị đánh giá không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và sẽ không được xem xét, đánh giá.

- Tương ứng với mỗi tiêu chuẩn đánh giá trong phần Giải pháp và phương pháp luận, Nhà thầu phải có phần trình bày, thuyết minh theo đề mục riêng. Những phần trình bày không rõ ràng, lồng ghép trong các nội dung khác sẽ không được đánh giá hoặc sẽ không được xem xét. Nhà thầu có trách nhiệm phải nghiên cứu hồ sơ thiết kế mà Chủ đầu tư đã cung cấp kèm theo E-HSMT để đưa ra giải pháp kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt.

- Nội dung thuyết minh về am hiểu của Nhà thầu về dự án và quy mô của các hạng mục trong phạm vi của gói thầu, Các nội dung cung cấp tại Điều khoản tham chiếu của E-HSMT chỉ là những thông tin chủ yếu; để được đánh giá ở các mức điểm cao Nhà thầu phải nghiên cứu hồ sơ thiết kế và tìm hiểu từ các nguồn thông tin khác nhau.

Ghi chú: Mỗi nhân sự nhà thầu đề xuất chỉ đảm nhận 01 vị trí.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Phối hợp với tư vấn và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.

2. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.

3. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện giám sát được thuận tiện.

4. Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu có liên quan. Bố trí đủ nhân lực phù hợp để phối hợp thực hiện giám sát thi công xây dựng, quản lý an toàn trong thi công xây dựng; so với yêu cầu của hợp đồng.

VI. Các yêu cầu khác:

Mức thuế GTGT áp dụng để lập duyệt giá gói thầu là 8%. Để có căn cứ đưa giá về một mặt bằng đánh giá, nhà thầu phải lập đơn giá dự thầu với mức thuế GTGT là 8%. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ vào thời điểm nghiệm thu thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành sẽ căn cứ theo các quy định hiện hành và thông tư hướng dẫn làm cơ sở thanh toán phù hợp với quy định.